

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**
Số: 415/BC-BKTNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 23 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Thông qua
Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

I - Kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ Mười sáu (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XII, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, từ ngày 21/12/2023 đến ngày 23/12/2023, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra các dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết “*Thông qua Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*” (theo Tờ trình số 3542/TTr-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh) và các tài liệu có liên quan.

Tại buổi họp thẩm tra, có sự tham gia của đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các Sở: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng và trực tuyến với Công ty Liên danh tư vấn tại Hà Nội; đại diện lãnh đạo các Ban của HĐND tỉnh: Pháp chế, Văn hóa - Xã hội và Dân tộc. Qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của đại diện Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết và Công ty Liên danh tư vấn, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở trình dự thảo nghị quyết

1.1. Cơ sở chính trị

Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với:

- Các đường lối, chủ trương, chính sách, định hướng, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch: Các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị khóa XI, XII, XIII; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, trung ương, trong đó có:

+ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về *phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*;

+ Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ về *Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*;

- Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XVI và các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ; các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, XVI (như: Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 12/4/2017, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/7/2019, Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày

11/11/2019, Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/01/2022, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/01/2022, Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/01/2022, Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 28/6/2021, ...).

Đồng thời, hồ sơ Quy hoạch tỉnh đã được Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

1.2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, điểm i khoản 4 Điều 16¹ Luật Quy hoạch năm 2017, điểm c khoản 4 Điều 1² Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành nghị quyết thông qua Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh gồm:

(1) Tờ trình số 3542/TTr-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(2) Dự thảo nghị quyết thông qua Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(3) Thuyết minh tóm tắt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(4) Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, gồm:

- Quyền 1: Hiện trạng và dự báo.

- Quyền 2: Phương án phát triển.

(5) Báo cáo số 6941/BC-HĐTĐ ngày 25/8/2023 của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về thẩm định Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(6) Công văn số 10131/BKHĐT-QLQH ngày 05/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tổng hợp ý kiến rà soát đối với hồ sơ quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(7) Phụ lục 1: Giải trình ý kiến rà soát của Bộ, ngành trung ương;

¹ Điều 16. Quy trình lập quy hoạch

4. Quy trình lập quy hoạch tỉnh thực hiện theo các bước sau đây: "i) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt".

² Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 8 như sau: "c) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 như sau:

d) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch theo quy định tại Điều 35 Luật Quy hoạch; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan khác".

- (8) Phụ lục 2: Giải trình ý kiến rà soát của chuyên gia;
- (3) Phụ lục 3: Giải trình ý kiến rà soát của các sở, ban, ngành, địa phương;
- (9) Biên bản làm việc về việc hoàn thiện hồ sơ quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Liên danh tư vấn lập Quy hoạch tỉnh với các sở, ngành trong tỉnh.

* Căn cứ các quy định tại Điều 35³ Luật Quy hoạch năm 2017 và Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh còn thiếu một số tài liệu, đề nghị UBND tỉnh bổ sung đầy đủ để đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định, gồm:

- (1) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;
- (2) Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch;
- (3) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý chưa đầy đủ của 17 huyện, thị xã, thành phố và 23 sở, ngành về quy hoạch.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Thực hiện Luật Quy hoạch năm 2017, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tỉnh) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 14/7/2020 Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan được giao nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh) tổ chức lập Quy hoạch tỉnh.

Trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại Báo cáo số 6941/BC-HĐTĐ ngày 25/8/2023 về thẩm định Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 10131/BKHĐT-QLQH ngày 05/12/2023 về việc tổng hợp ý kiến rà soát đối với hồ sơ quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh rà soát, tiếp thu các ý kiến và kết luận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh, đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan khác.

³ Điều 35. Hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch

Hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch bao gồm các tài liệu chủ yếu sau đây:

- 1. Tờ trình;
- 2. Báo cáo quy hoạch;
- 3. Dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch;
- 4. Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch; bản sao ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về quy hoạch;
- 5. Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;
- 6. Báo cáo thẩm định quy hoạch; bản sao ý kiến của chuyên gia, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác có liên quan; báo cáo phản biện của tư vấn phản biện độc lập (nếu có);
- 7. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;
- 8. Hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch.

Đối với những nội dung Quy hoạch tỉnh liên quan đến lĩnh vực kinh tế, qua thẩm tra có nhiều ý kiến của đại biểu tham gia tại cuộc họp nhưng hầu hết đã được cơ quan trình dự thảo nghị quyết tiếp thu, giải trình, làm rõ (có báo cáo về việc tiếp thu, giải trình đối với ý kiến tham gia góp ý về Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) ; Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổng hợp một số nội dung để cơ quan trình dự thảo nghị quyết tiếp tục làm rõ để đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu, thảo luận, cụ thể như sau:

- *Về quan điểm phát triển:* Bổ sung sự phù hợp của Quy hoạch tỉnh với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách Nhà nước; sự phù hợp với các nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ đã ban hành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và Tây Nguyên nói riêng.

- *Về Phương hướng phát triển các ngành quan trọng (liên quan đến lĩnh vực kinh tế, tại Thuyết minh tóm tắt Quy hoạch tỉnh):* Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 của Phương hướng phát triển ngành nông, lâm, thủy sản là: “*Xác định ngành nông, lâm, thủy sản tiếp tục đóng vai trò chủ đạo của nền kinh tế và là trụ cột cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới*”; tuy nhiên, dự thảo Quy hoạch tỉnh đặt mục tiêu tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Gia Lai sẽ trở thành “*Cao nguyên sinh thái - thể thao và sức khỏe*”, cơ quan trình dự thảo nghị quyết chưa giải trình sự thống nhất về mục tiêu, sự kế thừa phương án phát triển của ngành kinh tế trong từng giai đoạn quy hoạch, do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh báo cáo, giải trình rõ tại Kỳ họp.

- *Về Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (tại Thuyết minh tóm tắt Quy hoạch tỉnh):*

+ *Về Phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp là: “Bảo vệ và phát triển rừng bền vững 723.156,38 ha rừng và đất rừng đã được quy hoạch”.* Tuy nhiên hiện nay, việc điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh chưa được thông qua. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh làm rõ nội dung này (trong đó, có các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng nằm trong quy hoạch 3 loại rừng hoặc nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng). Đồng thời, chỉ tích hợp theo số liệu quy hoạch 3 loại rừng đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

+ Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy nội dung *Phương án sắp xếp, phân bổ không gian các khu xử lý chất thải liên huyện* là chưa phù hợp, khó có thể để các địa phương thực hiện, do đó, Ban đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu điều chỉnh phương án khu xử lý chất thải tại từng huyện, thị xã, thành phố và 01 khu xử lý chất thải tập trung; riêng đối với cấp xã, tùy vào điều kiện của từng xã để bố trí khu xử lý chất thải tập trung cho phù hợp.

- *Về phương án phát triển vùng huyện (tại Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tập 2: Phương án phát triển):*

+ Đối với vùng huyện Kbang: “*Huyện Kbang được coi là vùng Du lịch xanh bền vững*”, tuy nhiên, định hướng có phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời). Đồng thời, trong phương án Bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến

và sử dụng tài nguyên khoáng sản; khoanh định bổ sung khu vực thăm dò, khai thác, ché biến và sử dụng khoáng sản (theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Quy hoạch thăm dò, khai thác, ché biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*): Quảng Bô xít có tổng diện tích là 24.118,2 ha, gồm 02 khu vực: Kon Hà Nungle là 6.805,2 ha, Đăk Rong là 17.313 ha, (trong đó, diện tích các khu vực không huy động vào quy hoạch là 1.776,5 ha). Như vậy, diện tích huy động vào quy hoạch là rất lớn, chưa kể năng lượng tái tạo, Ban đề nghị UBND tỉnh làm rõ giải pháp để thực hiện định hướng phát triển vùng Kbang để trở thành “Du lịch xanh bền vững”.

+ Đối với vùng huyện Đak Pơ: Định hướng là “Đẩy mạnh tốc độ phát triển công nghiệp - tiêu thụ công nghiệp, biến Đak Pơ trở thành trung tâm phát triển công nghiệp khu phía Đông của tỉnh...”. Tuy nhiên, trong phương án phát triển công nghiệp và danh mục dự kiến khu công nghiệp tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 không có khu công nghiệp nào tại Đak Pơ, như vậy là chưa hợp lý, đề nghị UBND tỉnh làm rõ.

+ Đối với vùng huyện Krông Pa: Có lợi thế về cây thuốc lá, tuy nhiên, định hướng không ưu tiên phát triển lợi thế này. Ban đề nghị UBND tỉnh báo cáo, làm rõ lý do và nghiên cứu bổ sung vào quy hoạch.

* Ban đề nghị báo cáo làm rõ thêm và bổ sung một số nội dung vào hồ sơ trình, như sau:

- Biểu so sánh giữa Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch vùng Tây Nguyên về các chỉ tiêu: Quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật (mạng lưới giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin truyền thông, hệ thống thủy lợi, phòng cháy chữa cháy), ...;

- Cơ sở để xuất các chỉ tiêu cụ thể về phát triển kinh tế, môi trường (trong đó có nội dung xác định loại cây cụ thể để đảm bảo mục tiêu về tỷ lệ che phủ rừng đạt 49,2% đến năm 2030);

- Thống kê các định hướng phát triển và bổ sung đầy đủ danh mục dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư.

- * UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét dự thảo nghị quyết trong thời gian ngắn, nội dung quy hoạch tỉnh rộng, bao quát, tổng hợp nhiều quy hoạch chuyên ngành và hồ sơ nhiều. Do đó, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh có thể chưa đầy đủ, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục nghiên cứu, thảo luận tại Kỳ họp.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất và đề nghị HĐND tỉnh thông qua để UBND tỉnh có cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Về thể thức, bộ cục dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

II - Tổng hợp kết quả thẩm tra của các Ban: Pháp chế HĐND tỉnh, Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh, Dân tộc HĐND tỉnh

Thực hiện Thông báo số 171/TB-HĐND ngày 18/12/2023 của Thường trực HĐND tỉnh *Kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ Mười sáu (chuyên*

đè), HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, sau khi thẩm tra, các Ban HĐND tỉnh gửi báo cáo đề Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổng hợp, kết quả như sau:

1. Ban Pháp chế HĐND tỉnh (tại Báo cáo số 229/BC-BPC của Ban Pháp chế HĐND tỉnh ngày 21/12/2023 Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050)

Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Pháp chế HĐND tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 108 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; sau khi xem xét dự thảo nghị quyết và “Nội dung chủ yếu Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết”, Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và tham gia một số nội dung liên quan đến lĩnh vực pháp chế tại “Nội dung chủ yếu Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết”, cụ thể:

- Thông nhất: Mục 3, phần II, trang 6 “Về quốc phòng, an ninh” và điểm e, mục 2, phần IV, trang 10 “Quốc phòng, an ninh, đối ngoại”;

- Thông nhất: Mục 3, phần V, trang 12 và trang 13 về “Phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030”. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ có cần thiết cập nhật bổ sung kế hoạch, phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Gia Lai phù hợp với từng giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030.

- Tại Mục 7, phần VI, trang 18 về “Phương án phát triển phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ”. Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy, trong phần này mới chỉ thể hiện các nội dung liên quan đến phòng cháy chữa cháy mà chưa đề cập đến nội dung cứu nạn cứu hộ, do đó Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh cần bổ sung giải pháp chính để thực hiện cứu nạn cứu hộ khi có sự cố, thiên tai xảy ra. Đồng thời, tại đoạn “...kiểm chế sự gia tăng về số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra; ...” đề nghị sửa lại “...Có giải pháp ngăn chặn, hạn chế sự gia tăng về số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra; ...”.

Đối với Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tập 2, đề nghị UBND tỉnh sửa lại một số từ, cụm từ tại trang 125 cho phù hợp, cụ thể như sau:

- “Kết hợp thường xuyên trong tập dượt...” thành “Kết hợp thường xuyên trong huấn luyện, diễn tập...”.

- “Để giải quyết tốt các nội dung nêu trên, ngoài sự kết hợp của lãnh đạo và chỉ đạo các cấp **cao nhất** là Quân khu 5, Tỉnh ủy và UBND tỉnh;.... Thông qua các hoạt động này sẽ cung cấp, thông báo cho nhau những “ý đồ” yêu cầu và khả năng **của hai phía...**” thành “Để giải quyết tốt các nội dung nêu trên, ngoài sự kết hợp của lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp (Quân khu 5, Tỉnh ủy và UBND tỉnh);.... Thông qua các hoạt động này sẽ cung cấp, thông báo cho nhau những yêu cầu và khả năng”.

- Tại mục a, phần 2.6.3 đề nghị sửa “Tổ chức bố trí lực lượng vũ trang đáp ứng nhu cầu quản lý bảo vệ biên giới” thành “*Tổ chức bố trí lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu quản lý bảo vệ biên giới*”.

Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh căn cứ phụ lục II quy định “Viết hoa trong văn bản hành chính” ban hành kèm theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ “Về công tác văn thư”, rà soát, chỉnh sửa lại các câu từ và lỗi chính tả soạn thảo theo đúng quy định. Riêng cụm từ “*Cao nguyên Sinh thái, Thể thao và Sức khỏe*” đề nghị thống nhất viết hoa, **dấu phẩy “,”** hay **gạch nối “-”** trong toàn bộ văn bản.

Từ các cơ sở nhận định nêu trên, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết “*Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*” các nội dung liên quan đến lĩnh vực pháp chế.

2. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh (tại Báo cáo số 145/BC-BVHΧH ngày 20/12/2023 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050)

Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh được quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; sau khi xem xét dự thảo nghị quyết và nội dung chủ yếu Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết; Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh cơ bản thống nhất các nội dung đánh giá liên quan đến lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Tuy nhiên, tại mục tiêu cụ thể về văn hóa - xã hội (*Tại mục 3. Mục tiêu phát triển đến năm 2030*) của nội dung quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó có nêu “*tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%*”. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh nâng mức “*tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 97%*”.

Lý do:

(1) Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội “*Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030*” đề ra mục tiêu cụ thể đến năm 2025: có 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế;

(2) Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Gia Lai, theo đó chỉ tiêu tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 là 95% dân số;

(3) Theo Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ “*Giao chỉ tiêu phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2025*”, theo đó tỉnh Gia Lai được Chính phủ giao chỉ tiêu đến năm 2025 đạt tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95%.

3. Ban Dân tộc HĐND tỉnh (*tại Báo cáo số 102/BC-BDT ngày 21/12/2023 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh Kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050*)

Về nội dung dự thảo Nghị quyết

- Các chỉ tiêu và phương án phát triển đảm bảo sát với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tại Chương trình số 29-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI ban hành Chương trình hành động thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Chương trình số 63-CTr/TU ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Ban Dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết, riêng đối với Nội dung chủ yếu ban hành kèm theo Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Tại “Mục tiêu cụ thể” về tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số, đề nghị UBND tỉnh bổ sung nội dung: “*Đến năm 2030 phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số xuống dưới 10% (áp dụng chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030)*”, viết lại thành “*Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân trên năm từ 1,0 ÷ 2,0%; giai đoạn 2021-2025 tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm khoảng 3%, đến năm 2030 phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số xuống dưới 10% (áp dụng chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030)*” để đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu tại Chương trình số 29-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI đã đề ra.

- Ngoài ra, Ban Dân tộc HĐND tỉnh có một số ý kiến đối với Phương án phát triển (Tập 02), như sau:

+ Đề nghị UBND tỉnh xem xét nội dung tại điểm “d) *Tầm nhìn đến năm 2050*”⁴, trang số 87, về “*tỷ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo đạt tối thiểu 50%*”, trong khi tại điểm “c) *Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, giai đoạn 2026-2030*”, trang số 86, quy định tỷ lệ lao động qua đào tạo đã đạt 73%.

+ Tại mục “6.2.1. Mạng lưới cơ sở hạ tầng mầm non và phổ thông”⁵, trang số 369, đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung: “*Duy trì hệ thống trường PTDT nội trú và bán trú như hiện có*”, viết lại thành “*Duy trì hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú như hiện có; nâng quy mô các trường trung học phổ thông dân tộc nội trú và các trường trung học cơ sở dân tộc nội trú (đối với các trường có quy mô 150 em); thành lập mới trường trung học cơ sở dân tộc nội trú ở thành phố Pleiku*”⁶.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và tổng hợp báo cáo kết quả thẩm tra của 03 Ban: Pháp chế HĐND tỉnh, Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh, Dân tộc HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông

⁴ Phần II. Phương án phát triển lĩnh vực xã hội thuộc lĩnh vực xã hội và quốc phòng an ninh, mục 2.1. Phương hướng phát triển nguồn nhân lực.

⁵ Phần VI. Phương án phát triển hạ tầng xã hội, mục 6.2. Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

⁶ Thông báo số 168/TB-HĐND ngày 12/12/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả Kỳ họp thứ Mười lăm, HĐND tỉnh khoá XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

qua Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đề nghị từng Ban chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo thẩm tra theo nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách).

Kính trình HĐND tỉnh, Kỳ họp thứ Mười sáu (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Mười sáu (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XII;
- Lưu: VT, KTNS.



Nguyễn Đình Phương

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo nghị quyết về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ Mười sáu (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XII, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh; từ ngày 21/12/2023 đến ngày 23/12/2023, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra các dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo Nghị quyết “*Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai*” (theo Tờ trình số 3541/TTr-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh) và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của các thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của đại diện Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết; Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 3541/TTr-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh “*Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương)*” (kèm theo biểu 1 và phụ lục 1);

(2) Dự thảo nghị quyết “*Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai*”.

2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ khoản 7 Điều 67¹ Luật Đầu tư công năm 2019, việc HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương) là đúng thẩm quyền.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

¹7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;
c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hàng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.

* Nội dung điều chỉnh

Điều chỉnh mục (4), điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương); điều chỉnh khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 127/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai, cụ thể:

* Các nguồn vốn điều chỉnh

1. Điều chỉnh giảm nguồn tiền sử dụng đất 17.570,25 triệu đồng vốn bố trí kinh phí xử lý hụt thu năm 2019, 2020 đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (giảm từ 114.020 triệu đồng xuống còn 96.449,75 triệu đồng).

2. Điều chỉnh tăng 17.570,25 triệu đồng vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (từ kinh phí tiết kiệm chi và chi thường xuyên còn lại trong quá trình thực hiện dự toán năm 2022).

3. Đối với nguồn xổ số kiến thiết:

3.1. Điều chỉnh giảm 27.000 triệu đồng từ nguồn vốn dự phòng 10% (giảm từ 66.108 triệu đồng xuống còn 39.108 triệu đồng).

3.2. Điều chỉnh tăng 27.000 triệu đồng đầu tư cho 08 dự án đầu tư xây dựng trụ sở Công an xã; cụ thể:

(1) Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: Ia Rsai, Uar và Chu Drăng, huyện Krông Pa: 4.500 triệu đồng.

(2) Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an thị trấn Kon Đong và xã H'ra, huyện Mang Yang: 3.000 triệu đồng.

(3) Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: Ia Băng, Đak Krong và Kon Gang, huyện Đak Đoa: 4.500 triệu đồng.

(4) Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: Ia Piar và Chrôh Ponan, huyện Phú Thiện: 3.000 triệu đồng.

(5) Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an thị trấn Ia Kha và xã Ia Krăi, huyện Ia Grai: 3.000 triệu đồng.

(6) Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: H'bông, Bar Măih, Ia Ko và Ia Tiêm, huyện Chu Sê: 6.000 triệu đồng.

(7) Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an thị trấn Chu Ty, huyện Đức Cơ: 1.500 triệu đồng.

(8) Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an xã Ia Piør, huyện Chu Prông: 1.500 triệu đồng.

(Kèm theo Biểu 1 và phụ lục 1)

4. Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Kính trình HĐND tỉnh, Kỳ họp thứ Mười sáu (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Mười sáu, HĐND tỉnh khóa XII;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN




Nguyễn Đình Phương



Biểu 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 416/BC-BKTNNS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP GD 2021-2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó ngân sách tỉnh			Tổng số	Trong đó ngân sách tỉnh		
A	Tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư													
I	Các dự án điều chỉnh giảm vốn						114.020	114.020	17.570,25		96.449,75	96.449,75		
1	Bổ trí kinh phí xử lý hụt thu năm 2019, 2020						114.020	114.020	17.570,25		96.449,75	96.449,75		
(1)	Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới						114.020	114.020	17.570,25		96.449,75	96.449,75	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	
B	Kinh phí tiết kiệm chi và chi thường xuyên còn lại trong quá trình thực hiện dự toán năm 2022									17.570,25	17.570,25	17.570,25		
I	Điều chỉnh tăng vốn									17.570,25	17.570,25	17.570,25		
1	Bổ trí kinh phí xử lý hụt thu năm 2019, 2020									17.570,25	17.570,25	17.570,25		
(1)	Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới									17.570,25	17.570,25	17.570,25	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	(1) Có phụ lục kèm theo
C	Xô số kiến thiết													
I	Điều chỉnh giảm vốn						66.108	66.108	27.000	-	39.108	39.108		
(1)	Dự phòng						66.108	66.108	27.000		39.108	39.108		
II	Điều chỉnh tăng vốn				31.200	27.000	-	-	-	27.000	31.200	27.000		
I	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: Ia Rsai, Uar và Chu Đrăng, huyện Krông Pa	Huyện Krông Pa	2024		4.500	4.500					4.500	4.500	UBND huyện Krông Pa	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn NSDP GĐ 2021-2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó ngân sách tỉnh			
2	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an Thị trấn Kon Đơng và xã H'r'a, huyện Mang Yang	Huyện Mang Yang	2024		4.200	3.000				(2)	4.200	3.000	UBND huyện Mang Yang	(2) Trong đó ngân sách huyện 1,2 tỷ đồng
3	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: Ia Băng, Đak Krong và Kon Gang, huyện Đak Đoa	Huyện Đak Đoa	2024		4.500	4.500				4.500	4.500	UBND huyện Đak Đoa		
4	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: Ia Piar và Chrôh Ponan, huyện Phú Thiện	Huyện Phú Thiện	2024		3.000	3.000				3.000	3.000	UBND huyện Phú Thiện		
5	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an Thị trấn Ia Kha và xã Ia Krăi, huyện Ia Grai	Huyện Ia Grai	2024		6.000	3.000				(3)	6.000	3.000	UBND huyện Ia Grai	(3) Trong đó ngân sách huyện 3 tỷ đồng
6	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an các xã: H'bông, Bar Măih, Ia Ko và Ia Tiêm, huyện Chu Sê	Huyện Chu Sê	2024		6.000	6.000				6.000	6.000	UBND huyện Chu Sê		
7	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Công an thị trấn Chu Ty, huyện Đức Cơ	Huyện Đức Cơ	2024		1.500	1.500				1.500	1.500	UBND huyện Đức Cơ		
8	Dự đầu tư xây dựng Trụ sở Công an xã Ia Piior, huyện Chu Prông	Huyện Chu Prông	2024		1.500	1.500				1.500	1.500	UBND huyện Chu Prông		

Phụ lục 1

BỘ SƯU VỐN ĐỂ THU HỒI TẠM ỦNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 416/BC-BKTNS ngày 25 tháng 12 năm 2023
của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tạm ứng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019	Bổ sung để thu hồi tạm ứng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019	Tạm ứng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 còn lại
	Tổng số	114.020	17.570,25	96.449,75
1	Thị xã Ayunpa	7.600	1.171	6.429
2	Huyện Chư Păh	3.800	586	3.214
3	Huyện Phú Thiện	7.600	1.171	6.429
4	Huyện Ia Pa	7.600	1.171	6.429
5	Huyện Đăk Pơ	11.400	1.757	9.643
6	Huyện Mang Yang	3.800	586	3.214
7	Huyện Đăk Đoa	7.600	1.171	6.429
8	Huyện Đức Cơ	3.800	586	3.214
9	Huyện Kông Chro	3.800	586	3.214
10	Huyện Chư Prông	7.600	1.171	6.429
11	Huyện Chư Sê	3.800	586	3.214
12	Huyện Ia Grai	3.800	586	3.214
13	Huyện Chư Prông	3.800	586	3.214
14	Huyện Kbang	38.020	5.856,25	32.163,75